

Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Hoàng Thị Ngọc Minh*

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 2 năm 2023.

Tóm tắt: Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Đại hội XIII đã khẳng định sự nhất quán trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là coi giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới. Trong đó, Đảng ta tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong nhiệm kỳ Đại hội XIII khi chất lượng nguồn nhân lực trở thành yếu tố quan trọng quyết định trình độ, mức độ phát triển của quốc gia. Là nhân tố tạo ra lợi thế cạnh tranh trong quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế thì giáo dục Việt Nam vẫn đang phải giải quyết những vấn đề trong nội tại, cả về nội dung, phương pháp giáo dục và đội ngũ những người làm công tác giáo dục.

Từ khóa: Đổi mới, giáo dục và đào tạo, Đại hội Đảng lần thứ XIII, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Inheriting and developing Hồ Chí Minh Thought on education, the 13th Congress of Communist Party of Vietnam affirmed the consistency of the Party's point of view that education and training and science and technology are considered the top national policy for the country rapid and sustainable development in the upcoming future. In particular, the Party continues to give priority to promoting the implementation of the policy of fundamental and comprehensive renovation of education and training during the tenure of the 13th Congress when the quality of human resources becomes an important factor determining the development level of the country. A factor creating a competitive advantage in the process of international cooperation and integration, Vietnam's educational sector still has to deal with internal problems, both in terms of content and methodology and the pool of those doing educational work.

Keywords: Renovation, education and training, 13th Party Congress, Hồ Chí Minh Thought.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Giáo dục đào tạo đóng vai trò quan trọng, là nhân tố chìa khóa, là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Không chỉ ở Việt Nam mà ở hầu hết các quốc gia khác trên thế giới, các chính phủ đều coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của đất nước, bởi vì, Người cho rằng, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Cả cuộc đời, Người chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập... đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của đất nước, với nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là mở mang dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Hiện nay, khi chất lượng nguồn nhân lực trở thành yếu tố quan trọng quyết định trình độ, mức độ phát triển của quốc gia, là nhân tố tạo ra lợi thế cạnh tranh trong quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế thì giáo dục Việt Nam vẫn đang phải giải quyết những vấn đề trong nội tại, cả về nội dung, phương pháp giáo dục và đội ngũ những người làm

* Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
Email: htnminh@hunre.edu.vn

công tác giáo dục. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục là một việc làm cần thiết, qua đó rút ra những giá trị, liên hệ với công cuộc đổi mới toàn diện nền giáo dục hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Non sông Việt Nam có thể trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 35). Theo Người, giáo dục có một vị trí rất quan trọng cho cách mạng vì không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa, minh mà không chịu học thì càng lạc hậu. Từ đó, Người chỉ rõ, một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc lúc này là nâng cao dân trí, bởi không một quốc gia nào có thể tiến hành xây dựng một chế độ xã hội mới và bảo vệ Tổ quốc thành công trong điều kiện văn hóa, dân trí, đạo đức, tinh thần xã hội lại thấp kém.

Nhấn mạnh vai trò của giáo dục, trong buổi nói chuyện với giáo viên cấp 2, 3 toàn miền Bắc (tháng 9/1958), Người nói: Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải tạo ra những công dân tốt, cán bộ tốt cho nước nhà... Đó là một trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang. Hồ Chí Minh lên án nền giáo dục thực dân cũ nhằm mục đích ngu dân, gieo nọc độc, làm cho thanh niên Việt Nam quên Tổ quốc, xa giống nòi, quên thân phận nô lệ, tách rời khỏi cuộc đấu tranh cho tự do, độc lập của dân tộc. Bởi vậy, sau Cách mạng tháng Tám, Người chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới, đào tạo các em nên những người hữu ích cho nước Việt Nam, học để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh. Để đạt được mục tiêu đó, Hồ Chí Minh phát động phong trào chống nạn mù chữ, làm cho mọi người dân đều “biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”. Người yêu cầu phải sửa đổi triệt để nội dung chương trình, sách giáo khoa cho phù hợp với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Phải làm sao cho việc giảng dạy đào tạo của nhà trường luôn gắn liền với thực tế của nước nhà, với đời sống của nhân dân. Phải tẩy sạch ảnh hưởng của nền giáo dục thực dân còn sót lại như học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Người chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục toàn diện, phải chú trọng đến các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, lao động và sản xuất. Phải coi trọng cả việc rèn luyện thân thể cho học sinh để giữ gìn bồi đắp sức khỏe, vì việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công.

Quan triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại mới, Đại hội XIII đã khẳng định sự nhất quán trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là coi giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới. Trong đó, Đảng ta tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.

2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục văn hóa, chuyên môn

Theo Hồ Chí Minh, con người mới phải có đức, có tài. Bởi vì, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó; người có tài mà không có đức thì sẽ trở nên vô dụng. Hơn nữa, chính sự dốt nát là một trong những nguyên nhân cơ bản kìm hãm sự phát triển: “Dốt thì đại, đại thì hèn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 125). Vì vậy, để trở thành người có trí tuệ, có tri thức, tức là có tài, bên cạnh việc trau dồi đạo đức cách mạng còn phải hăng hái học tập. Người cho rằng: “Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15: 507).

Xuất phát từ một nước thuộc địa nửa phong kiến với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, lâu dài, khó khăn gian khổ. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhân dân ta phải phát huy tất cả các nguồn lực, tăng gia sản xuất làm cho

nền kinh tế tăng trưởng và phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nhưng Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến. Muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 361).

Sớm nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa, Hồ Chí Minh đã xác định văn hóa là một mặt trận căn bản của xã hội, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng con người mới, xã hội mới. Bởi vậy, đào tạo con người xã hội chủ nghĩa phải được thực hiện trên cơ sở nền tảng tư tưởng của một nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa và coi trọng giáo dục văn hóa truyền thống, giao lưu văn hóa. Hồ Chí Minh cho rằng, giáo dục văn hóa truyền thống là cần thiết để cho những con người mới không tự đánh mất cội rễ và nền tảng đời sống tinh thần của mình. Trong nội dung giáo dục về văn hóa, Hồ Chí Minh một mặt nhấn mạnh nội dung giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc cùng với sự tiếp thu một cách có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, mặt khác yêu cầu đấu tranh, cải tạo và xóa bỏ những thói quen, tập quán lạc hậu.

Theo Hồ Chí Minh, để nâng cao trình độ văn hóa, trước hết mọi người phải được phổ cập giáo dục. Hồ Chí Minh kêu gọi mọi người phải đẩy mạnh phong trào xóa nạn mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hóa. Trình độ của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Cách mạng thành công, niềm khát vọng học tập của nhân dân ta bị đè nén trong suốt 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp được thực hiện. Dưới sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh, chỉ sau một thời gian ngắn nền giáo dục Việt Nam mới đã nhanh chóng đưa dân tộc ta từ chỗ 95% người mù chữ trở thành một dân tộc có học vấn, ai cũng được học hành.

Với quan niệm về xây dựng con người mới, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn cho mọi người, bởi công việc ngày càng nhiều, càng mới, khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn trước vì: “Nếu ta muốn dùng máy móc mà máy móc ngày một thêm tinh xảo, thì công nhân cũng phải có trình độ kỹ thuật rất cao không kém gì kỹ sư, phải biết tính toán nhiều” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 388). Bởi vậy, phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất của máy, cải tiến phương tiện máy móc, làm việc để tăng năng suất cao đảm bảo chất lượng tốt. Một trong những nội dung về giáo dục văn hóa, kỹ thuật được Người đề cập là bồi dưỡng thanh niên nâng cao kiến thức các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật. Hơn thế nữa, Người thường nhắc nhở những người làm công tác giảng dạy và người học, trong giảng dạy và học tập phải coi trọng các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, các môn kỹ thuật để có kiến thức toàn diện, để tham gia tốt nhất vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Giáo dục toàn diện nhưng phải phù hợp với trình độ, lứa tuổi, phải biết kết hợp giữa lý luận và thực hành, lao động trí óc phải kết hợp với lao động chân tay vì: “Lao động trí óc mà không lao động chân tay, chỉ biết lý luận mà không biết thực hành thì cũng là tri thức một nửa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11: 400).

2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục thể chất và sức khỏe

Trong lịch sử giáo dục của nhân loại, tư tưởng giáo dục về thể chất được xem là biểu hiện của tính nhân đạo, tiến bộ của nền giáo dục. Bởi vì nó không chỉ giới hạn trong việc bồi dưỡng thể lực, mà còn góp phần cải tạo nòi giống, góp phần phát triển hài hòa, cân đối các phẩm chất, năng lực của con người, là điều kiện kiên quyết để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục khác.

Hồ Chí Minh xem xét con người vừa là một thực thể tự nhiên, vừa là một thực thể xã hội, trong sự thống nhất giữa yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội. Vì vậy, theo Người thể lực và sức khỏe là mặt rất quan trọng trong đời sống mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Phát triển con người toàn diện cần phải quan tâm nhiều đến giáo dục thể chất và sức khỏe. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hết sức quan tâm đến sức khỏe cho mọi người vì Người quan niệm rằng: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 241). Để có một thể lực, sức khỏe tốt thì chế độ dinh dưỡng, chăm sóc, vệ sinh, môi trường, khám chữa bệnh của nhân dân, sự luyện tập thể dục, thể thao ở mỗi người là rất quan trọng. Hồ Chí Minh khẳng định sức khỏe là tài sản quý báu nhất của con người. Ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, Người đã kêu gọi: “luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 241).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đưa giáo dục thể chất vào trường học từ rất sớm. Ngay từ năm 1946, Người đã đặt ra yêu cầu: Bộ Giáo dục có Nhà thể dục, mục đích là để khuyến khích cho đồng bào tập thể dục, dưỡng giữ gìn khỏe và bồi đắp sức khỏe. Và ngày 31/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 14, thành lập Nhà thể dục Trung ương thuộc Bộ Thanh niên, tiền thân của ngành thể dục thể thao ngày nay. Ngành thể dục thể thao mới ra đời có nhiệm vụ là liên lạc mật thiết với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục để nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc nhằm tăng cường sức khỏe quốc dân.

Bản thân Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tinh thần kiên trì luyện tập thể dục, nâng cao sức khỏe. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dù ở núi rừng Việt Bắc hay khi trở về thủ đô Hà Nội, ở đâu Người vẫn giữ được nếp luyện tập thể dục hàng ngày, để lại tấm gương mẫu mực cho sự nghiệp thể dục thể thao. Trong những điều kiện cụ thể, Người luôn tìm ra hình thức rèn luyện thích hợp và “ngày nào cũng tập”, nhờ vậy đã chiến đấu chống lại bệnh tật, tạo cho mình sức sáng tạo và khả năng làm việc bền bỉ, phi thường.

2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục thẩm mỹ

Theo Hồ Chí Minh, là con người ai cũng có ước vọng vươn tới “chân, thiện, mỹ”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mỹ dục là để phân biệt cái gì đẹp, cái gì không đẹp, chữ mỹ nghĩa là tốt đẹp, “Thiện nghĩa là tốt đẹp, vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 453), trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ lợi ích của nhân dân. Như vậy, không nên hiểu giáo dục thẩm mỹ là giáo dục năng khiếu hoặc hẹp hơn chỉ là giáo dục nghệ thuật. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người nhấn mạnh đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa thẩm mỹ và nhu cầu xây dựng cuộc sống theo cái đẹp ở mọi lúc, mọi nơi và cái đẹp, cái lý tưởng trong diện mạo của con người gắn liền với yêu cầu về sự cân bằng, sự hài hòa giữa tinh thần và thể chất, với đòi hỏi về lối sống cao đẹp, về tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ đối với nhân dân.

Giáo dục thẩm mỹ có hai chức năng là hình thành định hướng thẩm mỹ của nhân cách và phát triển những tiềm năng sáng tạo. Hình thành nhân cách theo tinh thần của những giá trị thẩm mỹ đích thực tất sẽ phát triển mọi khả năng tinh thần của con người vốn cần thiết trong các lĩnh vực sáng tạo khác nhau. Là một nhà giáo dục kiệt xuất, Hồ Chí Minh nhận thức rõ điều này và Người đã cố gắng biến tư tưởng này thành hiện thực. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước. Xuất phát từ quan niệm “Tuổi trẻ là mùa xuân của cuộc đời”, Người luôn hướng tuổi trẻ đến với cái đẹp. Theo Người mùa xuân tạo nên cái đẹp của tuổi trẻ, bao hàm sức sống kỳ diệu, hoài bão và ước mơ của cái đang sinh thành và phát triển. Người đánh giá tuổi trẻ không chỉ đẹp mà còn chứa đựng biết bao nhiêu tiềm năng sáng tạo mạnh mẽ. Nhiệm vụ của giáo dục là phải cố gắng “giữ toàn vẹn tính vui vẻ, hoạt bát, tự động, trẻ trung” của các cháu nhưng cao hơn thế nữa còn phải làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu.

Xây dựng định hướng thẩm mỹ đúng đắn rất quan trọng đối với mỗi người, cũng như không ngừng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức mỹ học cho con người Việt Nam đều nhằm mục đích là hướng nhận thức và hành động của con người đó tới cái hay, cái đẹp, cái tốt, cái đúng, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại thói hư, tật xấu, phản văn hóa, đi ngược lại với lợi ích của nhân dân... đó chính là phân biệt được đâu là tốt, đâu là xấu. Từ việc xây dựng định hướng thẩm mỹ sẽ hình thành nên một định hướng đúng đắn, phù hợp với sự phát triển của xã hội, để con người lấy đó làm mục tiêu phấn đấu. Văn hóa giáo dục phải đi sâu vào tâm lý quốc dân để vun đắp những tình cảm lớn như yêu nước thương dân; yêu cái chân, cái thiện, cái mỹ; yêu cái tính trung thực, ghét sự giả dối, phô trương, hình thức... Những tình cảm trong sáng đó lại chính là mạch nguồn dẫn tới những tư tưởng cao đẹp. Vì vậy, giáo dục thẩm mỹ là một mặt quan trọng không thể thiếu trong việc xây dựng con người hoàn thiện.

Như vậy, nội dung giáo dục văn hóa, chuyên môn - thể chất và sức khỏe - thẩm mỹ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ bản, toàn diện. Đây cũng là những nội dung hoạt động chủ yếu của nhà trường xã hội chủ nghĩa trong quá trình đào tạo, huấn luyện con người vươn lên chiếm lĩnh những giá trị cao quý, tinh hoa của dân tộc và của nhân loại. Đổi mới giáo dục để xây dựng một nội dung dạy khoa học, hợp lý; vừa kết hợp được lý luận khoa học với thực hành; vừa có tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực lại cần thiết cho đời sống thực tế là một tầm nhìn phản ánh quy luật của giáo dục Việt Nam trong thời đại mới.

3. Quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời” (Ban Chấp hành Trung ương, 2011: 77).

Các vấn đề liên quan đến giáo dục, đào tạo đã được đề cập một cách tương đối toàn diện và bao quát trong Đại hội XI của Đảng: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành” (Ban Chấp hành Trung ương, 2011: 41). Việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo được cụ thể hóa bằng các chủ trương phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với tất cả các ngành, nghề: kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ... Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã nêu rõ 7 quan điểm chỉ đạo nhằm thực hiện mục tiêu: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc” (Văn phòng Trung ương Đảng, 2011: 121-122).

Kế thừa và phát triển nghị quyết Đại hội XI về đổi mới giáo dục và đào tạo trong tình hình mới, Đại hội XII của Đảng đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” (Văn phòng Trung ương Đảng, 2016: 115), giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân nhằm *xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII cũng đã xác định: “Hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng” (Ban Chấp hành Trung ương, 2021: 128). Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta luôn được Đảng chú trọng, đặc biệt trong những năm gần đây được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả.

4. Thực trạng giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra

Trong báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: Việt Nam là quốc gia luôn ưu tiên đầu tư cho giáo dục, 5 năm 2016-2021, ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực này đạt khoảng 20% tổng chi ngân sách. Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Hiện nay, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô. Giáo dục và đào tạo ở những vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng hơn. Chương trình, sách giáo khoa mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt, được thế giới công nhận.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo dục tiểu học đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong khu vực Đông Nam Á: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đứng thứ hai khu vực ASEAN chiếm tỷ lệ 99%; tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đứng ở top đầu của khối ASEAN đạt tỷ lệ 92,8% (Tân Long, 2019); học sinh tiểu học tham gia kỳ đánh giá quốc tế PASEC 10 năm 2011, các cuộc thi trong khu vực và quốc tế như: thi toán APMOS, IMC, thi Robotics, Cờ vua... đều đạt kết quả rất cao. Có thể thấy, giáo dục tiểu học ở nước ta đã và đang đảm bảo được các mục tiêu giáo dục, là nền tảng vững chắc cho các cấp học tiếp theo.

Chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) được đánh giá là bền vững khi 63/63 tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, một số tỉnh đạt chuẩn THCS mức độ 2 và 3 theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/03/2014 về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Theo đó, cơ hội tiếp cận giáo dục được tăng cao, đặc biệt đối với học sinh đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa.

Các cơ sở giáo dục đại học đang ngày càng phát triển và đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của xã hội. Năm 2019, giáo dục đại học Việt Nam xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới (tăng 12 bậc so với năm 2018). Công tác kiểm định và bảo đảm chất lượng ngày càng đi vào nền nếp. Tính đến ngày 31/12/2020, có 149 cơ sở giáo dục đại học và 9 trường cao đẳng sư phạm đạt tiêu chuẩn kiểm định theo bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam (chiếm khoảng 55% tổng số các trường đại học trong cả nước), trong đó có 7 trường đại học đã được công nhận bởi các tổ chức, kiểm định quốc tế. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có 3 trường đại học được xếp trong nhóm 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội); 8 trường đại học của Việt Nam đã được đưa vào danh sách các trường đại học hàng đầu châu Á (Trần Thị Minh Tuyết, 2022).

Sự thăng tiến về thứ hạng của các trường đại học đi đôi với sự tăng cường về chất lượng của đội ngũ giảng viên theo chuẩn quốc tế. Nếu như trước đây, việc công nhận học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ không bắt buộc phải có bài báo công bố quốc tế thì từ năm 2018, quy chế mới

đòi hỏi ứng viên phải có công bố quốc tế nằm trong danh mục các tạp chí có uy tín như ISI hoặc Scopus... Năm 2019, tổng số bài báo khoa học của Việt Nam được công bố trên hệ thống ISI/Scopus là 12.475 bài, đứng thứ 49 trên thế giới (tăng 2,7 lần so với năm 2015). Tính đến năm 2020, tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư trong toàn bộ hệ thống giáo dục Việt Nam là 6%, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ là 22,7% (Thùy Linh, 2020).

Trong các trường đại học, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước được triển khai phục vụ cho công tác dạy và học. Năm học 2020-2021, trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tất cả các trường đại học đã tiến hành dạy trực tuyến, nhờ đó, việc dạy và học vẫn được bảo đảm chất lượng và kết thúc đúng thời hạn (Trần Thị Minh Tuyết, 2022).

Có thể nói, mạng lưới các trường đại học đã phủ kín hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước. Cũng xuất phát từ những thay đổi tích cực trên đây mà số người tiếp cận với giáo dục bậc cao ngày càng nhiều hơn, tạo điều kiện hơn cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân.

Công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực chất, hiệu quả hơn. Quản lý, quản trị đại học có bước đổi mới, chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên. Giáo dục nghề nghiệp có nhiều chuyển biến. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Đầu tư cho giáo dục và xã hội hóa giáo dục được tăng cường. Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục và đào tạo từng bước được đổi mới. Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo được thể chế hóa và đạt kết quả bước đầu. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra; một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới còn thiếu hệ thống, chưa ổn định. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa cao. Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ và liên thông giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo vẫn thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng người học. Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ. Quản lý nhà nước và quản lý, quản trị nhà trường còn nhiều hạn chế. Nguy cơ tái mù chữ có xu hướng tăng ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, hiện nay vấn đề đổi mới chương trình và đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông là nội dung cốt lõi của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông và có tầm quan trọng cũng như ý nghĩa to lớn, song thực tiễn cho thấy các chương trình giáo dục phổ thông có nhiều điểm không phù hợp. Sách giáo khoa còn tình trạng in sai, ngôn từ còn nhiều chỗ không phù hợp, hình ảnh chưa được chuẩn mực, vì nhiều bộ sách được đề nghị sử dụng nên gây ra sự lúng túng trong việc lựa chọn, không chỉ đối với phụ huynh, thậm chí ở các trường, các sở giáo dục. Việc tự chọn môn học lịch sử trong chương trình học THPT cũng đang là vấn đề gây tranh cãi vì lịch sử dân tộc và thế giới gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của mỗi quốc gia. Lịch sử được xem như sợi dây kết nối quá khứ với hiện tại nên cần thiết phải đưa vào môn học bắt buộc...

Để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, phù hợp với tình hình tại địa phương. Kinh nghiệm trong đợt dịch bệnh Covid-19 vừa qua là việc triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch Covid-19, phối hợp với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch Covid-19. Tổ chức khai giảng năm học mới linh hoạt theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến tùy tình hình dịch bệnh tại địa phương, bảo đảm an toàn,

gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, sinh viên, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho học sinh, sinh viên.

Hai là, nghiên cứu để hoàn thiện, ổn định hệ thống sách giáo khoa và chế độ thi cử ở các cấp học. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội. Có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Ba là, chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học; không để xảy ra tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chương trình đào tạo các thầy cô giáo của thế hệ kế tiếp phải có kiến thức chuyên môn sâu và có kỹ năng dạy hiệu quả cao, phải loại bỏ các môn học ít cần thiết hoặc kém hiệu quả để dành thời lượng học môn chuyên môn và thêm thời gian để các giáo viên thực tập giảng dạy theo phương pháp mới hơn. Các trường sư phạm phải có giải pháp đào tạo giáo viên đáp ứng nhu cầu của Chương trình mới. Song song đó là công tác bồi dưỡng, đào tạo lại cho đội ngũ nhà giáo các cấp học để khi Chương trình giáo dục phổ thông mới được triển khai thì sẽ được thông suốt trong hệ thống, từ trường sư phạm cho đến các trường học.

Bốn là, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học bắt buộc. Đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu, chú trọng xây dựng nền tảng kỹ năng nhận thức và hành vi cho học sinh phổ thông. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Giảm tỷ lệ mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Năm là, sắp xếp lại hệ thống trường học, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền, ưu tiên các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và các đối tượng chính sách. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập, thực hiện cơ chế tự chủ đối với đào tạo bậc đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới, chuyển đổi trường đại học công lập kém hiệu quả sang mô hình hợp tác công - tư.

Sáu là, quy hoạch, sắp xếp lại các trường đại học, cao đẳng. Có cơ chế hỗ trợ xây dựng một số trường đại học lớn và đại học sư phạm trở thành những trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ đại học, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về tuyển sinh và đào tạo, xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các nhóm ngành, các lĩnh vực đào tạo thuộc các trình độ của giáo dục đại học. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thúc đẩy công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng chuyển giao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đầu tư phát triển các phòng thí nghiệm và đào tạo sau đại học.

Bấy là, thực hiện cơ chế tự chủ một số trường phổ thông tại các đô thị lớn, các nơi có điều kiện. Thí điểm cơ chế cho thuê một số cơ sở giáo dục sẵn có theo nguyên tắc bảo đảm tất cả học sinh được đến trường. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Đặc biệt, chú ý phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân tài cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, coi trọng dạy, học và sử dụng tiếng Anh.

5. Kết luận

Ngày nay, khi mà trí tuệ đã trở thành yếu tố hàng đầu thể hiện quyền lực và sức mạnh của một quốc gia, thì các nước trên thế giới đều ý thức được rằng, giáo dục không chỉ là phúc lợi xã hội, mà thực sự là đòn bẩy quan trọng để phát triển kinh tế, phát triển xã hội. Các nước chậm tiến muốn phát triển nhanh phải có một chiến lược phát triển con người đúng đắn, phải hết sức quan tâm đến giáo dục và đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho phát triển.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là hết sức đúng đắn và cần thiết trong giai đoạn Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền giáo dục đang đứng trước với nhiều cơ hội và thách thức mới trong thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra mục tiêu là phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Để đạt được kết quả đó, cần có các quan điểm chỉ đạo, cơ chế, chính sách, điều kiện phù hợp để bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu trên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (04/11/2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (08/8/2019). *Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019- 2020 của ngành Giáo dục.*

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh toàn tập. 2011. t.4, 10, 11, 12, 15. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Tân Long. (6/2/2019). Quyền được giáo dục ở Việt Nam: Từ chính sách đến thành tựu. *Báo giáo dục và Thời đại điện tử*, <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/quyen-duoc-giao-duc-o-viet-nam-tu-chinh-sach-den-thanh-tuu-3778364.html>

Thùy Linh. (31/10/2020). 6 thành tựu ngành giáo dục trong năm học 2019 - 2020. *Báo Giáo dục Việt Nam điện tử*. <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/6-thanh-tuu-nganh-giao-duc-trong-nam-hoc-2019-2020-post213361.gd>

Trần Thị Minh Tuyết. (21/5/22). Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp. *Tap chí Cộng sản điện tử*. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx

Văn phòng Trung ương Đảng. (2011). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Văn phòng Trung ương Đảng. (2016). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.